TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **02**/2020/HNGĐ-ST Ngày 07 - 9 - 2020 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thanh Cảnh**

Bà Pi Năng Thị Thượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Thôn TN, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969, có mặt.

Địa chỉ: Thôn TN, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020, biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 1994, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn K. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn N

(nay là thôn TN), xã S, huyện K và có 03 con chung tên Nguyễn Kim L, sinh ngày 14/6/1994, Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/02/1996 và Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/9/1998. Quá trình sống chung giữa bà và ông C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông C hay nghi ngờ bà về các mối quan hệ ngoài xã hội, cũng như cách bà chăm lo cho con cái nên đã có lần trong lúc mâu thuẫn ông C dùng cây xà beng đánh bà. Bà đã nhiều lần nói rõ những việc cần làm để chăm lo cho con cũng như gia đình nhưng ông C không thông cảm cho con cái mà suốt ngày lấy lý do đó để tranh cải với bà. Do đó, từ giữa năm 2017, bà và ông C không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Các con chung giữa bà và ông C đã trưởng thành nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì nguyện vọng của tôi là để lại cho con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2020 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Q về thời điểm kết hôn và con chung. Ông khai trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, tranh cải, trong lúc tranh cải do nóng tính nên ông có dùng cây xà beng hù dọa bà Q chứ ông chưa hề đánh. Do những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên ông bà không còn sống chung từ giữa năm 2017 cho đến nay. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nên ông mong bà Q suy nghỉ lại để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Nay bà Q yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Hiện con chung của ông và bà Q đã trưởng thành nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Các con chung của bà Q, ông C đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K và đã được UBND thị trấn cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 12/5/1994. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông C là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Q và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ông bà cũng đã cố gắng thay đổi tính cách để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông C không đồng ý ly hôn với lý do ông còn thương vợ, tuổi cả hai vợ chồng đã lớn. Tuy nhiên, theo lời khai của ông C, bà Q thì ông bà không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Sau khi bà Q làm đơn ra tòa yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết và hòa giải ông C không đồng ý ly hôn và mong vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng bản thân ông cũng không có cách khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được, ông bà vẫn sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà Q và ông C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ khoảng năm 2017 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Q đối với ông Nguyễn Văn C.

[2] *Về con chung*: Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung tên Nguyễn Kim L, sinh ngày 14/6/1994, Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/02/1996 và Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/9/1998. Các con chung đã trưởng thành, bà Q và ông C không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về án phí*: Bà Trần Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Các con chung của bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn C đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Q phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004897 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Trần Thị Q đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Q, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND thị trấn Khánh Vĩnh (Giấy CNKH số 88 ngày 12/5/1994);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền